

Số: ~~4499~~ /QĐ - UBND

Thanh Hóa, ngày ~~09~~ tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tạm cấp kinh phí thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học các Trường cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014; Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 20019;

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về: “Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp”; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp”;

Căn cứ Công văn số 1861/BTC-NSNN ngày 13/02/2017 của Bộ Tài chính về việc: “Kinh phí thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ”;

Căn cứ Quyết định số 4763/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 1006/STC-QLNSHX ngày 20/3/2017 về việc: “Đề nghị tạm cấp kinh phí thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề

ng nghiệp tại công lập và các trường trung cấp nghề thuộc huyện theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tạm cấp kinh phí thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học các Trường cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguyên tắc cấp kinh phí

a) Mức 100% nhu cầu kinh phí đối với các đơn vị có dưới 35 học sinh, sinh viên thụ hưởng chính sách.

b) Mức 70,0% nhu cầu kinh phí đối với các đơn vị có từ 35 học sinh, sinh viên thụ hưởng chính sách; cấp 30,0% nhu cầu kinh phí còn lại sau khi có phê duyệt quyết toán năm 2016.

2. Nguồn kinh phí Trung ương tạm cấp cho tỉnh để thực hiện chính sách năm 2016 là: 9.500,0 triệu đồng (Chín tỷ, năm trăm triệu đồng).

2.1. Kinh phí hỗ trợ tạm cấp năm 2016 cho các đơn vị, địa phương

a) Tổng số đối tượng thuộc diện được thụ hưởng chính sách năm 2016 là: 946 người (Chín trăm bốn mươi sáu người).

b) Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2016 là: 13.124,0 triệu đồng (Mười ba tỷ, một trăm hai mươi bốn triệu đồng).

2.2. Kinh phí tạm cấp năm 2016

a) Tổng số: 9.500,0 triệu đồng (Chín tỷ, năm trăm triệu đồng).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

b) Nguồn kinh phí: Theo Công văn số 1861/BTC-NSNN ngày 13/02/2017 của Bộ Tài chính về “Kinh phí thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ”.

3. Tổ chức thực hiện.

3.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung có mục tiêu kinh phí hỗ trợ cho các huyện, đơn vị để thực hiện chính sách theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

3.2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách của các đơn vị, địa phương đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

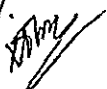
3.3. Thủ trưởng các ngành và các đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, đối tượng và thanh quyết toán theo đúng các quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về các quyết định của mình có liên quan.

Điều 2. Sở Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa,

UBND các huyện, thị xã, thành phố, các ngành và đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

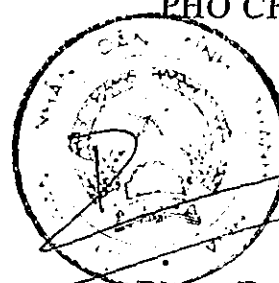
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.



Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT Thn201765 (15).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

Phụ biểu:

TỔNG HỢP TẠM CẤP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ NĂM 2016
(Kèm theo Quyết định số **21.299/QĐ-UBND** ngày **09/5/2017** của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên huyện, đơn vị	Tổng số đối tượng	Nhu cầu kinh phí năm 2016	Trong đó			Kinh phí tạm cấp
				Hỗ trợ để mua đồ dùng cá nhân và đi lại	Hỗ trợ ở lại trường trong dịp tết nguyên đán	Học bổng chính sách	
	Tổng cộng:	946	13.096	1.177	87	11.831	9.500
1	Triệu Sơn	27	334	34	0	300	334
2	Thạch Thành	171	2.415	219	26	2.171	1.691
3	Cẩm Thủy	2	31	2	0	29	31
4	Ngọc Lặc	470	6.323	582	15	5.726	4.438
5	Quan Hoá	69	895	86	15	794	626
6	Mường Lát	34	500	44	5	451	500
7	Trường cao đẳng Y tế	5	79	6	1	73	79
8	Trường trung cấp Nông lâm	65	974	79	10	886	682
9	Trường cao đẳng Thể dục thể thao	1	16	1	0	15	16
10	Trường Trung cấp nghề Miền núi	60	867	74	9	784	607
11	Trường cao đẳng nghề Công nghiệp	35	550	42	5	502	385
12	Trường Trung cấp nghề Thương mại và Du lịch	7	111	8	1	102	111